

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
 Năm báo cáo : 2015

I Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103010468
- Vốn điều lệ: 61.811.600.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 61.811.600.000đ
- Địa chỉ: Số 59 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 38770643
- Số fax: 04 38271896
- Website: mayductgiang.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Tổng Công ty Đức Giang – CTCP tiền thân là Công ty May Đức Giang trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 221/CNN/TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ và chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 theo Quyết định số 2882/QĐ-BCN ngày 13/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005.

- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

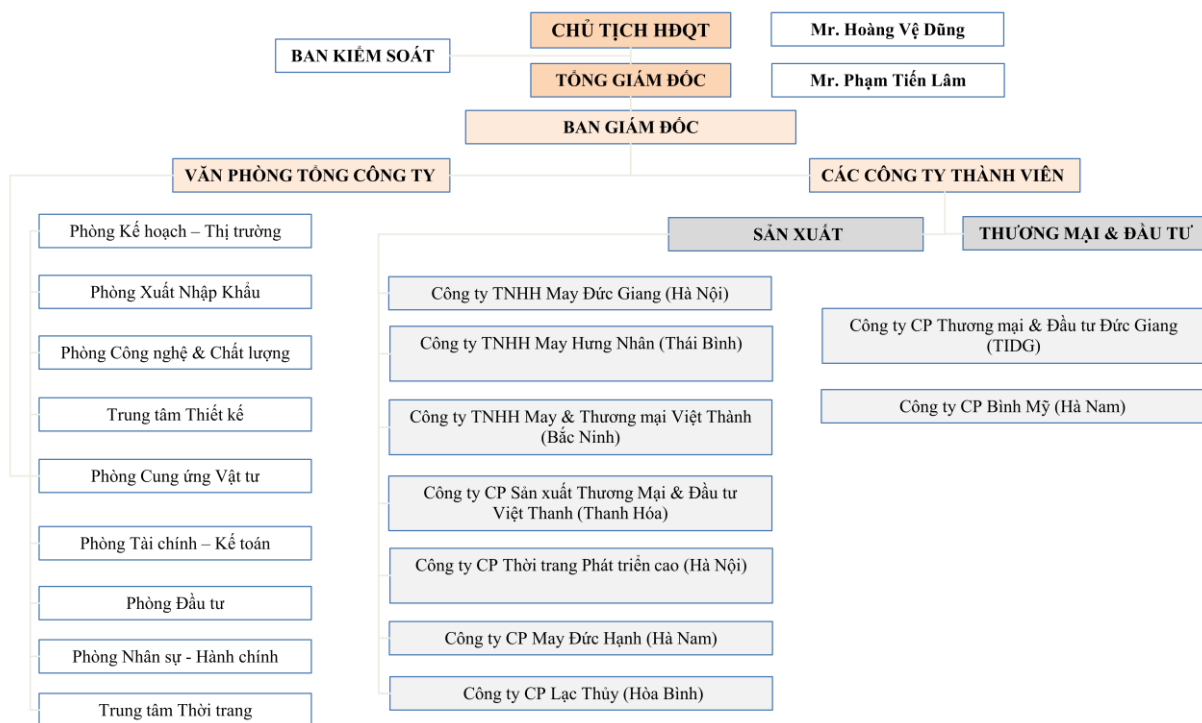
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may.

4. Địa bàn kinh doanh: Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

I. Duc Giang Corporation Organization Structure



- Các công ty con, công ty liên kết:

- + Công ty con:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Đức Giang	Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SX KD hàng may mặc	10.000.000.000	100

Công ty TNHH May Đức Giang: vốn điều lệ : 10.000.000.000 đ; thực góp: 10.000.000.000 đ; tỷ lệ vốn góp: 100%.

+ Công ty liên kết:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Hưng Nhân	Khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Thành Phố Thái Bình	SX KD hàng may mặc	10.200.000.000	34
2	Công ty TNHH May và TM Việt Thành	Km22+200, tỉnh lộ 282, thôn Khoát Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	SX KD hàng may mặc	7.078.211.009	35
3	Công ty CP SXTM, đầu tư Việt Thanh	Số 355 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	SX KD hàng may mặc	2.299.010.000	23
4	Công ty CP thời trang phát triển cao	Vân Lôi, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	SX KD hàng may mặc	5.600.000.000	28
5	Công ty CP May Đức Hạnh	Xã Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam	SX KD hàng may mặc	9.000.000.000	15
6	Công ty TM và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội		9.000.000.000	30
7	Công ty CP Bình Mỹ	Xã Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam		8.576.450.000	21
8	Công ty CP Lạc Thủy			9.000.000.000	30

– Định hướng phát triển:

– Phát triển Thị trường: hay nói cách khác là đẩy mạnh XTTM bao gồm phân tích đánh giá đúng xu hướng thị trường từ đó tìm ra đúng hướng đề xướng cũng như đánh giá đúng đối tác tiềm năng để lựa chọn. Chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất và nguồn lực để đáp ứng thị trường để không mất thời cơ và cơ hội như đầu tư xây dựng nhà máy, chuẩn bị các điều kiện để đánh giá khách hàng, đi XTTM, chăm sóc khách hàng,...Đẩy mạnh hoạt động thiết kế thời trang, chủ động xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu. Xây dựng hoàn thiện chuỗi giá trị từ thiết kế - cung ứng – sản xuất – tiêu thụ;

– Xây dựng KH phát triển 2015-2020: Đẩy mạnh phát triển mô hình FOB, ODM từ công ty Mẹ đến toàn hệ thống tạo ra chuỗi giá trị sản xuất liên tục với quy mô lớn, tận dụng thời cơ, đón đầu các Hiệp định tự do thương mại (TPP, FTA,...):

– Về doanh thu: phấn đấu đạt 3.000 tỷ đồng vào 2016 và 6.000 tỷ đồng vào năm 2020. Trong đó doanh thu nội địa đạt 1.000 tỷ đồng;

– Về Xuất khẩu: phấn đấu đạt kim ngạch 250 triệu USD vào năm 2020.

– Tổ chức bộ máy XTTM bao gồm: Bộ máy phòng KHTT-XNK trong nước xử lý xúc tiến các khách hàng, các đơn hàng, đặt NPL; Bộ phận đại diện tại các TT chính như Mỹ, Nhật, Châu Âu nghiên cứu dự đoán trước TT, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, xúc tiến tạo chuỗi bán hàng thương hiệu của ĐG tại các TT này; Lãnh đạo chủ chốt CT HĐQT, TGD, PTGD, GĐDH phụ trách TT liên tục di chuyển để gặp gỡ, đàm phán khách hàng nhằm đưa ra QĐ kịp thời;

– Bộ máy tổ chức từ công ty mẹ TCTy đến các cty thành viên đều phải hợp tác phối hợp chặt chẽ và vẫn đảm bảo vai trò độc lập tác chiến;

– XTTM trong nước sẽ được củng cố và nâng mức chuyên nghiệp hơn thông qua việc đầu tư chuẩn bị bài bản Hồ sơ đấu thầu, chào hàng cạnh tranh nhằm giành được những HĐ lớn. Bên cạnh đó việc triển khai các đơn hàng đồng phục và thời trang cũng cần chuyên nghiệp hơn để đảm bảo chất lượng và thời gian cung cấp nhanh, tiện lợi nhằm thu hút khách hàng tốt hơn nữa thông qua việc củng cố chuỗi giá trị, xây dựng các xưởng may thời trang chuyên sâu với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân có trình độ tay nghề cao.

– Đầu tư theo thị trường: Đầu tư dù là mở rộng hay chiều sâu, công nghệ thiết bị hay con người đều phải căn cứ vào yếu tố thị trường. Hay nói cách khác thành bại của việc đầu tư không phải chỉ là vốn mà còn phụ thuộc vào thị trường. Các quyết định đầu tư phải được phân tích kỹ trên cơ sở phân tích kỹ thị trường, yếu tố cạnh tranh và quản trị.

– Xây dựng KH đầu tư 2015-2020:

– Tăng năng lực hệ thống đến năm 2020 tăng thêm 2 -3 nhà máy với số lao động khoảng 4.000 đến 5.000 người đưa tổng số lao động của toàn hệ thống lên 15.000 người. Với quy hoạch sản phẩm bao gồm: sơ mi - triệu sp; jacket- triệu sp; quần - triệu sp; hàng dệt kim và váy các loại - 3 đến 4 triệu sp; đồng phục - triệu sp; hàng thời trang các loại - triệu sp;

– Dự kiến các điểm sẽ mở rộng như sau: Thái bình – huyện Đông Hưng – đầu tư mới khoảng 1.500 – 2.000 lđ (May Hưng nhân); Hòa Bình - Lạc Thủy (May Lạc Thủy) – giai đoạn 2 khoảng 1.000 lđ; Hà nội – Thạch Thất (May HDF) đầu tư giai đoạn 2 khoảng 1.000 lđ; Bắc ninh – VT và GB (May Việt Thành) – tăng lên khoảng 300 – 500 lđ; Hà Nam – Bình Mỹ (May Đức hạnh) – tăng thêm khoảng 500 – 700 lđ;

– Xây dựng cơ cấu sản phẩm chủ lực thông qua việc xác định các bộ phận/dòng sản phẩm chuyên biệt (sơ mi, quần, váy, đồng phục VP,..) làm cơ sở cho việc xúc tiến, phát triển thị trường.

– Đẩy mạnh tự chủ trong đầu tư của các đơn vị, đồng thời tăng cường liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài hệ thống TCT ĐG nhằm tạo sức mạnh tập trung, hình thành các chuỗi liên kết có quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh.

– Quản trị theo thị trường: quản trị theo thị trường là quản trị chi phí sản xuất, phân tích doanh thu, lỗ lãi, phân tích tiền lương vì đây là yếu tố quan trọng liên quan đến con người. Quản trị theo thị trường là đảm bảo chất lượng ổn định ở mức cao, giảm tỷ lệ sửa chữa. Quản trị theo thị trường còn là đổi mới phương thức từ gia công qua FOB, ODM đó là những phương thức mang lại hiệu quả và tránh tụt hậu;

– Nghiên cứu cải tiến mô hình sản xuất đang thực hiện để có được hình thức mới năng động và hiệu quả hơn: cắt tập trung, quản lý KCS chặt chẽ, tin cậy, quản lý kho thông minh hợp lý,... khi doanh thu của ĐG ngày một tăng.

– Nghiên cứu áp dụng CN cao trong quản lý kế hoạch, đơn hàng, tiền lương, theo dõi công việc của các bộ phận,..

– Nghiên cứu kết hợp cùng khách hàng đầu tư CN ERP vào quản lý điều hành SXKD khi doanh thu ngày một tăng;

– Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực theo thị trường: Từ việc quản lý theo thị trường thì ta thấy cần phải đào tạo, tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân lực tốt. Với từng nhiệm vụ phát sinh để đảm bảo thành công thì phải chuẩn bị con người, bộ máy như nhóm, tổ, cao hơn là cấp các ban quản lý đầu tư, xây dựng hay chuẩn bị sản xuất. Muốn phát triển thị trường và đầu tư hiệu quả ta phải có lãnh đạo, cán bộ thị trường chuyên nghiệp, tận tâm và có năng suất tốt.

– Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt là khâu XTTM, TK và bán hàng trong nước) kết hợp công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hiện có.

– Tuyển dụng một số vị trí chủ chốt như điều hành SX ở cấp NM, thiết kế (may mẫu, làm mẫu rập, phối hợp thông tin nhận đơn hàng,...) , phụ trách khách hàng & thị trường là người có trình độ cao, người nước ngoài với mức lương từ 3.000 đến 10.000 USD/tháng;

– Xây dựng KH tiền lương 2015-2020 theo sát với yêu cầu của thị trường; Phân đấu theo tiêu chí thu nhập đạt mức khá trong ngành tăng từ 5-10%/năm và duy trì thời gian làm việc ở mức trả lương theo thời gian (vẫn đảm bảo năng suất); Phân đấu mức lương bình quân cả hệ thống là 200 US\$/ng/tháng, trong đó Hưng Nhân là 250 US\$ và MĐG là 290-300 US\$, đó cũng là mức vừa cạnh tranh và đảm bảo an toàn. Sau đó lấy mốc trong 5 năm tăng bình quân lên 50% tức là 300 US\$. Nếu 15.000 lao động thì doanh thu gia công phải đạt 9 triệu – 10 triệu US\$/tháng như vậy năng suất lao động cũng lên nhiều. Chế độ tiền lương phải rất hài hòa với năng suất lao động, cho nên cần phải nghiên cứu áp dụng trả lương thời gian trong những năm tới.

5. Các rủi ro: Dự kiến hiệp định thương mại tự do xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết , việc phát triển nguồn nguyên liệu trong nước của ngành Dệt May sẽ gặp khó khăn làm cho khách hàng cân nhắc việc đặt hàng tại Việt Nam hay lựa chọn các nước có nguồn nguyên liệu hoặc trong khối TPP.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2015		Tỷ lệ so sánh Kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng		61,811.60	
2	Doanh thu			2,029,628	101.45%

			2,000,000		
2.1	DT thu Cấp HH& DV	Tỷ đồng		2.029.628	
2.2	DT Hoạt động tài chính			44.527	
2.3	Doanh thu khác, TN khác			5.972	
3	Lợi nhuận doanh nghiệp trước thuế	Tỷ đồng	42	44	104.70%
4	Số lao động b/q	Người	2.500	2.581	103%
5	Thu nhập b/q	1000đ/ng/th		6.5	
6	Cổ tức	%	30	35	116.67%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết (%)
1	Phạm Tiên Lâm	Tổng giám đốc	0,123
2	Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	0,010
3	Dương Văn Thảo	Phó Tổng giám đốc	0,002
4	Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng giám đốc	0,105
5	Vũ Trung Đông	Phó Tổng giám đốc	0,075
6	Đình Đức Hải	Kế Toán trưởng	0
7	Lê Huy Hoàng	Giám đốc điều hành	0

Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

– Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Liên kết đầu tư xây dựng Trung tâm may mặc Hòa Bình tại Xã Cổ Nghĩa – Lạc Thủy.

a) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

TT	Chỉ tiêu	Cty TNHH May Việt Thành	Cty TNHH May Hưng nhân	Cty TNHH May Đức Giang	Việt thanh-Thanh hóa	Ct CP thời trang PT cao	Ct CP May Duc Hạnh	Công ty CPTM và đầu tư Đức Giang	CP Hàng Không	Cty CP Bình Mỹ	Công ty CP Lạc Thủy
1	Doanh thu	99.425	251.123	216.470	9.999	20.000	61.000	39.000	500.000	40.000	20.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.493	40.109	10.391	92	4.082	-8.840	21.773	7.843	15.250	-3.671
3	Lợi nhuận sau thuế	6.621	36.710	8.035	71	3.208	-8.840	16.731	5.755	11.864	-3.671
4	% LNST/trên vốn	33%	105%	80%	1%	16%	-14%	43%	1%	30%	-18%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	641,359,832,722	762.718.863.870	118,9%

Doanh thu thuần	1,825,256,917,792	2.029.320.570.791	111,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41,168,608,450	38.737.712.690	94,1%
Lợi nhuận khác	1,030,709,811	5.311.843.204	515,6%
Lợi nhuận trước thuế	42,199,318,261	44.049.555.894	104,5%
Lợi nhuận sau thuế	37,642,535,715	38.286.813.459	101,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%	35%	100%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.1	1.05	
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh:	0.84	0.78	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	430,405,996,135	491,298,218,510	
Nợ ngắn hạn	510,183,682,630	625,960,111,687	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.80	0.82	
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.99	4.6	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho:	15.58	13.22	
<u>Giá vốn hàng bán</u>	1,697,348,900,822	1.891.709.908.713	
Hàng tồn kho bình quân	142,816,338,184	143.008.670.960	
<input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.02	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.29	0.28	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.06	0.05	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.02	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 61.811.600 cp

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 61.811.600 cp

b. Cơ cấu cổ đông:

**Cổ đông là tổ chức:*

Cổ đông lớn: Tập đoàn dệt may VN- Tỷ lệ sở hữu : 36,8% - Cổ đông nhà nước

Công ty CP chứng khoán Phó Wall - Tỷ lệ sở hữu : 15%

Công ty TNHH TM Đà Lạt - Tỷ lệ sở hữu : 3,07%

Cty TNHH du lịch TM Mỹ Việt -Tỷ lệ sở hữu : 4,3%

Vốn của các cổ đông khác - Tỷ lệ sở hữu : 40,8% - Cổ đông cá nhân

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

A - MỘT SỐ TÌNH HÌNH CHUNG :

+ Ngày 5/10 kết thúc đàm phán TPP. ngày 2/12 Việt Nam và EU đã ký kết FTA. Các hiệp định này dự kiến có hiệu lực từ 2018. Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ, xuất khẩu cạnh tranh hơn.

+ GDP 2015 là 6,68%. XK 2015 đạt 165 tỷ USD tăng 10% so với 2014. CPI 0,63 % thấp nhất trong nhiều năm qua.

+ Tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2015 đạt 27,5 tỷ USD, tăng 11,3% so với năm 2014; tỷ lệ nội địa hóa đạt 51%.

+ Đối với TCT : đơn hàng liên tục biến động và chậm cả 3 mặt hàng sơ mi, jacket, quần âu. Giá CM trong nước cũng giảm do các đơn vị không có hàng muốn thu hút khách.

B- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

1/ Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	KH 2015	SS 2015/2014	SS KH
Tổng Doanh thu	Tỷ Đ	2.404	2.009	2.400	120%	100%
Kim ngạch XK	Triệu USD	92,7	80	95	116%	98%
Dthu TIDG	Tỷ Đ	270	265	400	101%	67,5%
Đầu tư MMTB	Tỷ Đ	28,35	40,6	40	70%	70,9%
Đầu tư XDCB	Tỷ Đ	16,75	55,2	36	30,6%	47%
Lợi nhuận	Tỷ Đ	44	42	43	104%	102%

Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch 2015; được tặng Huân chương LĐ hạng Nhất; Cờ Thi đua của Chính phủ năm thứ 5 liên tục. Chủ tịch HĐQT được tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc. May Đức Giang và may Hưng Nhân được tặng bằng khen của Bộ Công Thương.

2/ Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm :

Năm đầu tiên triển khai thực hiện *chiến lược phát triển TỬ THỊ* giai đoạn 2015-2020 gồm 1- Phát triển Thị trường, 2- Đầu tư theo Thị trường, 3- Quản trị theo Thị trường, 4- Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực theo Thị trường.

2.1 Phát triển Thị trường :

TT	Nội dung	Đ/vị	2014	2015	So sánh	Ghi chú
1	Hàng FOB					
	- SL khách hàng	KH	17	15	-2	T.đó: 2 KH Eland, Sumikin có cả FOB và CM
	- Kim ngạch	USD	51,011,035	58,133,549	114%	
2	Hàng CM					
	- SL khách hàng	KH	27	26	-1	
	- Kim ngạch	USD	29,256,647	34,599,763	118%	
3	Thị trường		80,267,682	92,733,314	2015	2014
	- Mỹ (12)	USD	42,055,982	49,815,002	54%	52%
	- EU (6)	USD	19,767,769	20,771,653	22%	25%
	- Hàn Quốc (5)	USD	5,096,115	6,051,830	7%	6%
	- Nhật Bản (2)	USD	4,805,363	2,968,886	3%	6%
	- Trung Quốc (6)	USD	3,165,473	3,823,100	4%	4%
	- Canada (4)	USD	2,777,648	3,998,189	4%	3%
	- Khác (Brazil,Switzerland, Mexico,Columbia, Singapore, Russian, Panama, South Africa,Australia... (11)	USD	2,599,332	5,304,654	6%	3%
4	Hệ thống Vệ tinh					
	- Số lượng	đ.vị	29	31	2	
	- Kim ngạch	USD	16,343,385	22,658,898	139%	

2.2 Đầu tư theo Thị trường : Trong năm 2015 TCT đã triển khai

+ TCT : xây sửa chữa nâng cấp trạm Y tế, nhà kho Hoàn thành, Giặt mài, khu VS 2 nhà CNC. Đầu tư sửa chữa cải tạo Showroom ĐHQG.

+ Nhà xưởng mới của may Lạc Thủy đi vào hoạt động từ 10/2/2015

+ Gia Bình : hoàn thành nhà văn phòng, cải tạo khuôn viên kang trang.

+ Việt Thành 1: Xây mới khu VS.

+ Đầu tư MMTB chuyên dùng, phòng hút ẩm.

2.3 Quản trị theo Thị trường :

+ Mạnh dạn đề bạt cán bộ có năng lực vào các vị trí quản lý cấp cao và cấp trung để phát huy trong dài hạn. Thành lập phòng QHQT, bổ nhiệm Phó TGĐ, GĐĐH, trưởng/phó phòng/TT như : HTQT, TTTT, KHTT, Văn phòng. Tăng cường lực lượng CB tại các Cty thành viên : PGĐ MĐG, PGĐ may Việt Thành, PGĐ ĐH; PGĐ, PP KD TIDG. Có cơ chế và thu hút một số CB giỏi, có kinh nghiệm về Thời trang, thiết kế mẫu.

+ Mô hình HTQT rất mới và đã phát huy hiệu quả, rõ nét nhất là : XTTM chuyên nghiệp, bài bản hơn. Chia sẻ giảm bớt sức ép cho phòng KHTT.

2.4 Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực theo Thị trường :

Đào tạo có tính đến phục vụ cho sự phát triển lâu dài của TCT từ nay đến 2020.

+ Trường Kinh tế Quốc dân đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho 48 CB KHTT, XNK của TCT và MĐG. ĐH Bách khoa đào tạo nâng cao nghiệp vụ về vật liệu may cho 61 CB. Trường ĐH CNDM và TT Hà Nội đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cho 70 CB. Cử 12 CB kỹ thuật dự lớp đào tạo QC của Vinatex. Cử 03 CB đi đào tạo quản lý chất lượng trong SX tại ĐH CN DM và TT Hà Nội.

+ Đào tạo, kèm cặp tại chỗ như: về QLSX đưa CB về các nhà máy có nề nếp tốt, có NSLĐ cao với hình thức kèm cặp trực tiếp 1-1; các phòng/TT đều cử cán bộ có kinh nghiệm đào tạo cán bộ trẻ để nhanh chóng đáp ứng công việc.

+ Công tác tuyển dụng CB được làm thường xuyên, có chọn lọc đầu vào khá tốt.

Các sự kiện, hoạt động nổi bật nhất trong năm :

+ Ký hợp đồng hợp tác liên doanh giữa may Đức Hạnh và Luen Thai (HK)

+ May Lạc Thủy đi vào hoạt động (10/2).

+ Chủ tịch HĐQT ký QĐ số 225/QĐ-TCT ngày 21/4 phân công lại trong Lãnh đạo TCT.

+ Ngày 20/4 ĐH đồng Cổ đông năm 2015 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 5 người, bầu BKS gồm 3 người.

+ Tổ chức thành công ĐH Đảng bộ TCT Đức Giang khóa IX (2015-2020). Đ/c Hoàng Vệ Dũng tiếp tục được tín nhiệm cao bầu là Bí thư Đảng ủy.

+ Mở cửa showroom ĐHQG - mô hình mới tiếp cận đến các trường ĐH. Khai trương thêm Showroom tại TTTM V+.

Hoạt động cộng đồng :

+ TCT hỗ trợ 60 triệu và bàn giao Nhà tình nghĩa tại phường Đức Giang.

+ Tổ chức giải bóng đá DG25 (từ 27/11 đến 12/12) chào mừng 25 năm TCT ĐG.

+ Tặng 400ch áo ấm cho học sinh huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên.

C- NHIỆM VỤ NĂM 2016:

1/ Một số tình hình chung.

- Sức tiêu thụ các thị trường lớn Mỹ, EU, Nhật, Hà Quốc chưa có cải thiện.

- Trung Quốc phá giá nhân dân tệ để hỗ trợ XK, các doanh nghiệp XK dệt may TQ trở nên cạnh tranh và hạn chế dịch chuyển đơn hàng ra khỏi TQ.

- Các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài với tiềm lực mạnh, nguồn hàng dồi dào; Myanmar, Banglades vẫn đang có lợi thế với các đơn hàng xuất đi EU do được ưu đãi thuế.

- Nguồn hàng Quý I thiếu nhất là jacket và quần, NPL về chậm nên thời gian trái vụ kéo dài đến tháng 4 (hơn 1 tháng so với trước đây). Bên cạnh đó là đơn giá gia công ở các Vệ tinh Quý II cao hơn dự kiến.

- Lương tối thiểu tăng 12,5%. Bảo hiểm tăng cao do tính trên lương tối thiểu vùng.

2/ Kế hoạch 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	So sánh
Tổng DT	Tỷ vnđ	2.404	2.880	120%
XK	Tr USD	92,7	115	124%
TIDG	Tỷ vnđ	270	400	148%
TTTT	Tỷ vnđ	22,2	40	180%
Khối SX	Tr USD	35,8	45	126%
Lợi nhuận	Tỷ vnđ	44	43	98%
Bảo hiểm XH	Tỷ vnđ	50,5	74,5	24 tỷ
- Đầu tư XDCB (chưa kể DA ĐL)	Tỷ vnđ	16,75	48,49	289%
- MMTB (chưa có GĐ2 Lạc Thủy, HDF)		28,35	18,56	66%
- XTTM (gồm cả PT h/thống CH)		3,85	10-15	259%
- H/thống quản trị thông tin		chưa	1	Mới

Khối sản xuất

Đơn vị	Doanh thu	Tiền lương	Lao động
--------	-----------	------------	----------

	2015	2016	SS	2015	2016	SS	2015	2016	SS
MĐG	11,295,073	12,772,062	117	5,710,610	5,956,000	104	2,007	2,157	150
Hung Nhân 1	2,832,600	3,360,000	120	4,890,760	5,170,000	106	614	656	42
Hung Nhân 2	7,916,751	9,450,000	120	4,918,674	5,250,000	107	1,643	1,739	96
Việt Thành 1	1,712,993	2,123,604	125	4,577,974	5,340,000	117	375	470	95
Việt Thành 2	2,164,133	2,977,868	136	4,885,561	5,200,000	106	541	741	200
HDF	3,665,422	4,413,089	120	3,684,826	5,350,000	145	910	1,210	300
Đức Hạnh	3,140,514	4,888,603	153	3,627,254	5,100,000	141	1,121	1,291	170
Việt Thanh	2,221,416	2,700,000	118	3,624,701	4,750,000	131	660	750	90
Lạc Thủy	807,858	2,303,972	283	3,130,365	3,700,000	118	725	1,055	330
Tổng	35,756,759	44,989,198	126				8,596	10,069	1,473

4/ Nhóm giải pháp

Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển TỬ THỊ giai đoạn 2015-2020 với một số trọng tâm như sau :

1/ Phát triển Thị trường

- XTTM quan trọng tới 70% nên tập trung tiếp cận các khách hàng lớn với trọng tâm vẫn là thị trường Mỹ, EU. Phát triển mặt hàng mới là dệt kim.
- củng cố và phát huy vai trò phòng HTQT thật mạnh để XTTM. Tăng các khách hàng trực tiếp, giảm trung gian. Đầu tư nguồn lực cho FOB, Sourcing.
- Theo dõi, hỗ trợ hoạt động các đơn vị có hợp tác với nước ngoài.
- Đối với thị trường nội địa cần khai thác tối đa khách hàng truyền thống, nâng cao năng lực làm ĐPVP, phát triển thêm khách hàng mới. Thuê các địa điểm mới cho kinh doanh như Nguyễn Chánh, 168 Lò Đức, 22 Trần Thái Tông, 113 Sơn Tây.

2/ Đầu tư

Phải làm rất mạnh để nâng cao năng lực SX các công ty lên gấp 2 lần hiện nay.

- Lạc Thủy xây dựng nhà xưởng mới để thu hút thêm 1000 lđ
- Gia Bình : xây mới 1 xưởng SX công suất 1000lđ; cải tạo nhà xưởng cũ để có kho NPL tiêu chuẩn, phòng phát triển mẫu.
- HDF : xây mới xưởng SX để thu hút thêm 1000 lđ. Đầu tư SX hàng dệt kim.
- Đức Hạnh : đầu tư cho Kaizen để tăng NS thêm 30-40%.
- MĐG : Quy hoạch lại M9 tạo môi trường mát mẻ về mùa Hè, thêm mặt bằng để tăng tổ SX. Đầu tư máy và phòng nhồi lông vũ.
- Dự án Cụm công nghiệp Đô Lương Thái Bình, xây dựng nhà máy Veston công suất 2,5-3 triệu bộ/năm, thu hút 3500 lao động.
- Tại TCT: Xây dựng khu hỗn hợp Văn phòng+ Dịch vụ + Nhà ở

3/ Quản trị, cán bộ :

- Phân công cụ thể hơn và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đ/c trong Ban điều hành. Tiếp tục bổ sung CB có năng lực vào BDH. Bổ sung vào HĐTV MĐG (a Tùng, a Hùng), HĐQT TIDG (a Vinh), Việt Thành (a Tùng). Xem xét một số vị trí để sớm thôi kiêm nhiệm.
- Nâng cao năng lực quản trị ở các công ty thành viên về năng suất, lao động, tiền lương, quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội.
- Tái cơ cấu các phòng KHTT, XNK, Cung ứng, TTTK để CB làm được nhiều việc, tiền lương cao, nâng cao trách nhiệm Nhóm trưởng, giảm người.
- Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động thường xuyên và sâu hơn. Quản trị Tài chính, Vật tư tốt; thực hiện tiết kiệm giảm chi phí vận tải, năng lượng.
- Quản trị thông tin trên mạng.

4/ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường Kỹ thuật làm mẫu rập, Quản lý chất lượng ; đối với khối SX cần Quản đốc giỏi, Tổ trưởng, Kỹ thuật (đặc biệt là may Lạc Thủy, dự án Đô Lương).
- Đào tạo tại chỗ các Merchandiser thạo ngoại ngữ và nghiệp vụ.
- Tổ chức các khóa đào tạo quản lý SX, tổ trưởng, cải tiến SX.
- Bổ sung lao động khi mở rộng CMTT với quy mô tăng gấp đôi đáp ứng nhu cầu kinh doanh nội địa khoảng 2000 – 3000 sp/tháng.

Khẩu hiệu “ Kiên trì – Quyết liệt – Sáng tạo – Hợp tác – Định hướng – Đam mê”

I. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết(%)	Ghi chú
1	Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch HĐQT	1,37	Có tham gia điều hành
2	Phạm Tiến Lâm	Ủy viên HĐQT	0,123	Có tham gia điều hành
3	Nguyễn Đình Tú	Ủy viên HĐQT	0	Không tham gia điều hành
4	Phạm Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	0,01	Có tham gia điều hành
5	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT	0,005	Có tham gia điều hành

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Ông Lê Đình Tú là phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phố Wall .

2. Ban Kiểm soát

a .Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết(%)	Ghi chú
1	Đào Thị Bích Khánh	Trưởng ban	0,078	
2	Tạ Hữu Doanh	Ủy viên	0	
3	Trần Anh Thương	Ủy viên	0	

b.Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS, thực hiện kiểm soát hàng quý trên các mặt hoạt động của Công ty; giám sát báo cáo tài chính theo theo các quý, năm có ý kiến trao đổi kịp thời với bộ phận nghiệp vụ khi cần thiết.

Trong năm 2015 không có thư yêu cầu của nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông gửi Ban Kiểm soát.

3.Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Phụ cấp
1	Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch HĐQT	1,080,211,730	52,800,000
2	Phạm Tiến Lâm	Ủy viên HĐQT	919,201,769	26,400,000
3	Nguyễn Đình Tú	Ủy viên HĐQT		18,000,000
4	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT		18,000,000
5	Lê Huy Hoàng	Giám đốc điều hành	552,865,154	
6	Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	698,489,191	26,400,000
7	Dương Văn Thảo	Phó Tổng giám đốc	476,592,576	
8	Vũ Trung Đông	Phó Tổng giám đốc	451,058,499	
9	Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng giám đốc	227,364,711	

10	Lê Quang Chung	Giám đốc điều hành	324,420,732	
11	Bùi Xuân Đạt	Giám đốc điều hành	373,515,844	
12	Đình Đức Hải	Kế toán trưởng	360,789,192	
13	Đào Thị Bích Khánh	Trưởng ban KS	419,356,462	26,400,000
14	Tạ Hữu Doanh	Ủy viên ban KS	10,000,000	11,990,000
15	Trần Anh Thương	Ủy viên Ban KS	216,465,446	13,200,000

III. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Đã gửi theo quy định

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
Công ty**